

# DAO ĐỘNG BIÊN ĐỘ HẠP

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

### Triển vọng tích cực của ngành Thực phẩm và đồ uống cuối năm 2024

Theo số liệu dự báo của Bộ Công Thương, giá trị thị trường ngành F&B Việt Nam năm 2024 dự kiến sẽ tăng 10,92% so với 2023, dự kiến sẽ đạt giá trị hơn 720.000 tỷ đồng vào năm 2024.

Nền kinh tế phát triển đồng thời nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao, đặc biệt đối với các sản phẩm tiện lợi và hữu cơ, nhờ vào thay đổi thói quen tiêu dùng sau đại dịch.

Các công ty trong ngành ngày càng tập trung vào phát triển sản phẩm mới, đặc biệt là những sản phẩm thân thiện với môi trường. Sự áp dụng công nghệ trong sản xuất và phân phối cũng sẽ gia tăng, giúp cải thiện hiệu quả và khả năng tiếp cận thị trường, đặc biệt thông qua các kênh bán hàng trực tuyến.

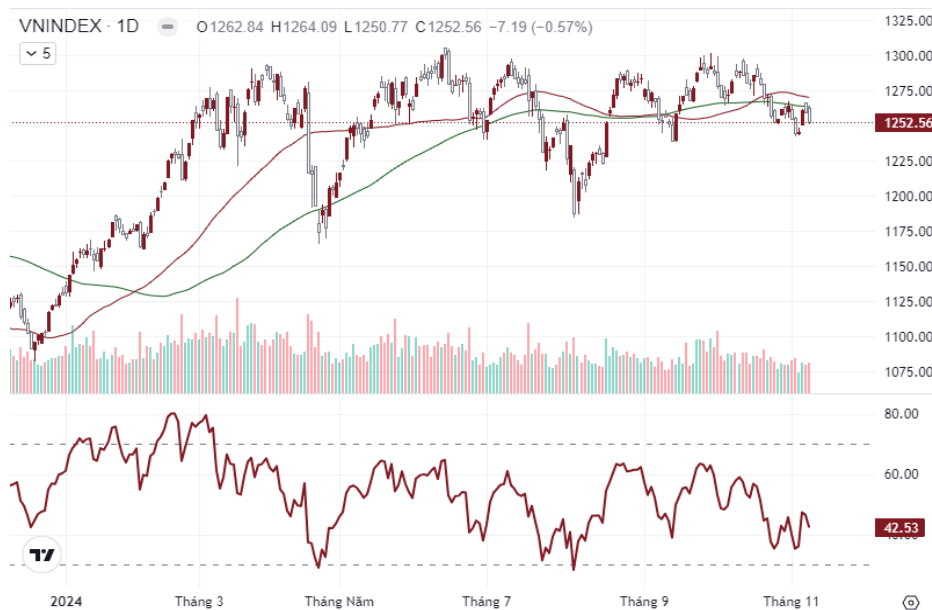
## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

### Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

**VN-Index giảm 7,19 điểm trong phiên 08/11 kết phiên ở mức 1.252,56 điểm.** Thanh khoản tăng 11,26% so với phiên giao dịch ngày 06/11. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 1.162 tỷ đồng trên HOSE.

**Thị trường có khả năng dao động quanh vùng 1.245-1.255 trong phiên giao dịch ngày 11/11.** VN-Index điều chỉnh trên thanh khoản thấp cho thấy hoạt động bán chưa có sự đột biến nhưng khối ngoại chưa chấm dứt chuỗi bán ròng tác động tâm lý nhà đầu tư. Trong ngắn hạn, xu hướng VN-Index vẫn chưa rõ ràng và có xu hướng dao động quanh vùng 1.245-1.255 điểm, hoạt động bán tăng trên nhóm cổ phiếu Ngân hàng sẽ kéo dài thời gian tích lũy lại lực cầu quanh hỗ trợ và hình thành đáy. Vùng 1.240 điểm là vùng hỗ trợ trung hạn và hoạt động mua giá thấp sẽ rõ rệt hơn tại đây.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	42,53	27,05	1.255,86	1.265,41	1.270,25	1.263,63
Hành động	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

# MSN

Khuyến nghị: **Theo dõi**

TP: **79.000 VND** | **UPSIDE: +10%**

### Chiến lược hành động

**MUA:** Xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn đang hiện hữu. Đối với hoạt động trading, NĐT ưu tiên những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối 2024, ưu tiên các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong Quý III/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Quý IV/2024.

**BÁN:** NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

## Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1.252,56	-0,57
KLCP (triệu CP)	555,50	11,26
GTGD (tỷ VND)	13.911	11,46
Khớp lệnh	12.560	9,85
Thỏa thuận	1.352	29,10
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	226,88	-0,27
KLCP (triệu CP)	69,38	68,63
GTGD (tỷ VND)	1.237	70,98
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	92,15	-0,18
KLCP (triệu CP)	39,21	65,68
GTGD (tỷ VND)	772,3	34,86

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Thị trường chứng khoán đã lên một vùng kỷ lục khác vào thứ Sáu, khi Dow và S&P 500 khép lại tuần tốt nhất trong một năm sau chiến thắng bầu cử của ông Donald Trump. Dow Jones tăng 259,65 điểm, tương đương 0,59%, đóng cửa ở mức 43.988,99. S&P 500 tăng 0,38% để đóng cửa ở mức 5.995,54, sau khi giao dịch trên 6.000 trong thời gian ngắn cho cột mốc của riêng mình. Nasdaq thiên về công nghệ tụt hậu, chỉ tăng 0,09% lên 19.286,78, nhưng cũng lập mức cao kỷ lục trong ngày.

**Thế giới:** Tesla vừa công bố một đề xuất mới có thể trở thành 'người thay đổi cuộc chơi' cho toàn ngành công nghiệp ô tô. Theo một bài đăng trên blog của công ty, Tesla đã giới thiệu "Tiêu chuẩn Kết nối Điện áp Thấp" (LVCS) với mục tiêu giảm số lượng đầu nối điện trong các phương tiện xuống chỉ còn sáu loại. Động thái này nhằm giải quyết vấn đề phức tạp ngày càng gia tăng của hệ thống điện tử trên xe hơi, khi những mẫu xe hiện đại thường đòi hỏi đến hơn 200 kết nối điện khác nhau. Hệ thống LVCS của Tesla sử dụng kiến trúc điện áp 48V, lần đầu tiên được áp dụng trên mẫu xe Cybertruck, mang lại hiệu quả năng lượng cao hơn so với hệ thống điện áp 12V truyền thống. Tuy nhiên, việc LVCS được chấp nhận rộng rãi trong toàn ngành có thể gặp không ít thách thức vì các hãng sản xuất ô tô thường có nhiều khác biệt trong hệ thống kết nối nội bộ hơn là với các cổng sạc bên ngoài.

**Việt Nam:** Thời gian giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 không còn nhiều, nhưng vẫn còn đến hơn 47% lượng vốn chưa được giải ngân. Mục tiêu giải ngân tối thiểu 95% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đang đặt ra áp lực rất lớn với tất cả bộ, ngành, địa phương, chủ đầu tư, ban quản lý dự án. Báo cáo tại phiên họp thường kỳ của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và đầu tư cập nhật số liệu giải ngân 10 tháng đầu năm chỉ đạt 52,7%, thấp hơn 4 điểm % so với cùng kỳ năm ngoái (56,7%). Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các bộ ngành còn ba tháng (tính đến 31/1/2025), trong đó có hai tháng để thực hiện, một tháng để giải ngân những khối lượng đã thực hiện trong năm để có thời gian chỉnh lý, quyết toán. Để đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, Thủ tướng Bộ Kế hoạch và đầu tư Trần Quốc Phương đặc biệt nhấn mạnh đến giải pháp đột phá về thể chế. Theo đó, Luật Đầu tư công đang được sửa đổi và đang trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8, kèm theo đó là các luật khác như luật sửa đổi bốn luật liên quan đến đầu tư.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do giảm về mức 25.470.

**Dầu:** Giá dầu thô WTI tương lai giảm 2,7% xuống còn 70,38 đô la một thùng vào thứ Sáu, do lo ngại về tình trạng gián đoạn nguồn cung kéo dài do Bão Rafael ở Vịnh Mexico của Hoa Kỳ và sự suy giảm trong kỳ vọng đối với nền kinh tế Trung Quốc. Các dự báo cập nhật cho thấy rằng Rafael gây ra rủi ro sản xuất tối thiểu, làm giảm bớt nỗi lo về nguồn cung trước đó sau khi hơn 22% sản lượng dầu Vịnh của Hoa Kỳ đã bị dừng lại như một biện pháp phòng ngừa.

**ACV:** Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV), chủ đầu tư dự án thành phần 3, Dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế (sân bay) Long Thành cho biết, gói thầu 5.10 - thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình nhà ga hành khách Sân bay Long Thành giai đoạn 1 dự kiến sẽ hoàn thành trước ngày 31-8-2026. Hiện nay, liên danh nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ phần bê tông cốt thép cột, dầm sàn các lầu 1,2,3,4. Các nhà thầu hiện đang tiến hành công tác gia công, lắp dựng kết cấu thép mái theo đúng kế hoạch và tiến độ trong hợp đồng. Theo đó, đã gia công, chế tạo và sơn hoàn thiện phần kết cấu thép khung chính đạt hơn 11,4 ngàn tấn trên tổng khối lượng hơn 28,2 ngàn tấn, đạt hơn 40%. Song song với tiến độ thi công phần thô, toàn bộ công tác mua sắm, đặt hàng thiết bị ME, thiết bị nhà ga, hệ thống BHS, vách kính mặt đứng đã được triển khai ký hợp đồng với các nhà cung cấp và nhà sản xuất và đang trong quá trình sản xuất, gia công cấu kiện... theo tiến độ để ra. Với gói thầu này, giá trị khối lượng thi công thực tế đã đạt hơn 10 ngàn tỷ đồng, tương đương hơn 30% so với giá trị hợp đồng (tổng giá trị hợp đồng hơn 33 ngàn tỷ đồng).

**Chứng khoán thế giới**

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.995,54	0,38	25,70
DJIA	43.988,99	0,59	16,71
Nasdaq	19.286,78	0,09	28,48
Shanghai	3.452,30	-0,53	16,05
Hang Seng	20.728,19	-1,07	21,59

**Thị trường hàng hóa**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.684,52	-0,77	30,15
Dầu WTI	70,38	-2,52	-1,77
Dầu Brent	73,87	-2,24	-4,11
Than	142,20	0,78	-2,87
Đồng	4,2915	-2,73	10,59
Quặng sắt	103,82	-0,18	-23,87
Thép	448,77	-3,69	-18,59

**Thị trường ngoại tệ**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	104,94	0,53	3,51
USD/JPY	152,62	-0,30	8,19
USD/CNY	7,1974	0,72	1,01
EUR/USD	1,0719	-0,76	-2,87
GBP/USD	1,2916	-0,52	1,47

**Top đột phá khối lượng (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	672,93	27,00	0,19
VND	164,94	14,80	0,68
HVN	147,76	24,80	6,67
CMG	265,31	53,70	1,32
DXG	21,48	6,39	2,73

**Top giá trị giao dịch (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	914,69	40,00	-3,38
HPG	672,93	27,00	0,19
MSN	567,96	72,30	-1,36
VPB	475,79	19,50	-1,02
STB	334,08	35,50	-0,28

# MSN

(HOSE)

<b>Khuyến nghị</b>	<b>Theo dõi</b>
Giá hiện tại (08/11/2024)	<b>72.300</b>
Giá mục tiêu	<b>79.000</b>
Tiềm năng tăng trưởng	<b>10%–12%</b>
Vùng mua	<b>70.400–71.500</b>
<b>Ngưỡng cắt lỗ</b>	<b>&lt;67.400</b>

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**Lũy kế 9 tháng 2024**, Masan ghi nhận doanh thu thuần đạt 60.476 tỷ (+5,2% yoy) và LNST-CĐTS đạt 1.308 tỷ (+255% yoy). Qua đó, hoàn thành 70% kế hoạch doanh thu và 87% kế hoạch LNST.

**Tăng trưởng tích cực ở các ngành hàng chính.** Trong Q3, MCH ghi nhận tăng trưởng mạnh ở Thực phẩm tiện lợi, Đồ uống và Chăm sóc gia đình. Công ty đã chuyển từ khuyến mãi sang marketing và xây dựng thương hiệu, kiểm soát chi phí đầu tư. Mặc dù tạm thời ảnh hưởng đến doanh số một số sản phẩm như tương ớt và mì ăn liền, chiến lược này hứa hẹn tạo ra thương hiệu bền vững hơn trong tương lai.

**Biên lợi nhuận gộp mở rộng:** MSN dự đoán giá hàng hóa sẽ tăng cao trong 2025 nhưng vẫn tự tin về khả năng duy trì biên gộp chung quanh mức 46,5 – 47%, nhờ (1) đã đảm bảo một phần nguồn cung đầu vào cần thiết và (2) nỗ lực tăng trưởng không ngừng thông qua cao cấp hóa và đa dạng hóa sản phẩm.

**Tăng tốc độ mở rộng các cửa hàng Minimart:** WCM đã mở thêm 60 cửa hàng Minimart trong Q3, nâng tổng số cửa hàng mới từ đầu năm lên 103, và kỳ vọng sẽ mở thêm 100 cửa hàng trong quý cuối. Việc chuyển đổi sang mô hình 'Win is All You Need' ở thành phố và WinMart+ Rural ở nông thôn mang lại kết quả tích cực, với tăng trưởng LFL đạt 12,5% và 11,5%, cao hơn mức bình quân.

**Nhiều chương trình cải tổ sắp diễn ra trong 24 tháng tới:** MSN cho biết sẽ tiếp tục cải thiện doanh thu mỗi cửa hàng bằng cách tận dụng chương trình thành viên và hệ sinh thái tiêu dùng mạnh mẽ với Masan Consumer và Masan MeatLife & WinEco (sản phẩm tươi sống); đồng thời, tiếp tục tối ưu hóa chi phí hoạt động nhằm cải thiện biên lợi nhuận.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

MSN đang tiến về vùng hỗ trợ 70.400 vnd/cp. Kỳ vọng sẽ có lực cầu tham gia mạnh khi MSN tiến về vùng này, đồng thời các chỉ báo khác sẽ tích lũy tăng trở lại. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



## Thông tin doanh nghiệp

<b>Phân ngành ICB L2</b>	Thực phẩm & đồ uống
<b>Biến động giá 1Y</b>	60.500-81.100
<b>KLGDBQ 10D (CP)</b>	7.038.050
<b>Vốn hóa (tỷ đồng)</b>	103.992,82
<b>BVPS</b>	20.513
<b>P/E (lần)</b>	78,04
<b>P/B (lần)</b>	3,57
<b>EPS (VND)</b>	926,40
<b>SL CPLH (triệu CP)</b>	1.438,35
<b>Tỷ lệ free-float (%)</b>	45,00
<b>Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)</b>	26,40
<b>ROA (%)</b>	0,90
<b>ROE (%)</b>	4,67

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Giảm
Xu hướng tuần	-	Giảm
Xu hướng tháng	-	Đìnhang
RSI 14	32,32	Quan sát
MFI	10,41	Quan sát
MA10	75,12	Quan sát
MA20	77,42	Quan sát
MA50	76,35	Quan sát
MA100	75,56	Quan sát

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

### Danh mục theo dõi

1	<b>VJC</b>	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	<b>DPM</b>	Theo dõi	34,3-34,7			37.400	32.800			
3	<b>PVB</b>	Theo dõi	27,7-28,0			31.800	26.400			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>MWG</b>	Nắm giữ	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300			1,1%
2	<b>TCB</b>	Nắm giữ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200			-2,1%
3	<b>SZC</b>	Nắm giữ	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400			11,8%
4	<b>LPB</b>	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			1,6%
5	<b>FPT</b>	Nắm giữ	134-135,5	31/10/2024	135.300	149.000	128.500			0,4%
6	<b>DBC</b>	Nắm giữ	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300			-0,5%
7	<b>VCI</b>	Nắm giữ	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500			0,6%
8	<b>VGT</b>	Nắm giữ	13,4-13,7	06/11/2024	13.600	15.500	12.500			2,9%
9	<b>DGC</b>	Nắm giữ	109,0-111,0	06/11/2024	110.400	127.000	106.000			1,4%
10	<b>HDG</b>	Nắm giữ	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200			2,0%
11	<b>VGI</b>	Nắm giữ	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000			15,0%
12	<b>NKG</b>	Nắm giữ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900			1,9%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	GMD	Cắt lỗ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000	15/10/24	76.700	-1,9%
2	VHM	Chốt lời	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100	15/10/24	45.500	6,1%
3	HAH	Chốt lời	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100	15/10/24	42.900	5,9%
4	DCM	Chốt lời	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300	16/10/24	37.800	0,8%
5	GAS	Cắt lỗ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600	17/10/24	72.300	-0,4%
6	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
7	FRT	Cắt lỗ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000	18/10/24	176.900	-0,6%
8	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
9	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
10	PVD	Cắt lỗ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500	18/10/24	26.250	-3,8%
11	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
12	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
13	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
14	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
15	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
16	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
17	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
18	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
19	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
20	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46500	10,7%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.